

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày 06 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn VK, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến ngày 09 tháng 10 năm 2024 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 2, phường HBT (nay là tổ 2C, phường CC), thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn VK, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2024, do cần tiền để tiêu xài, Đỗ Văn Đ nảy sinh ý định giả danh các tổ chức, nhân viên ngân hàng sử dụng mạng Zalo, Facebook lợi dụng người có nhu cầu vay tiền để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đ sử dụng chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max, màu xám, lắp sim số thuê bao 0345699211 để sử dụng tài khoản Facebook tên “Phạm Văn Linh” đăng tải các bài viết lên nhóm “Hội Cho Vay Tiền” với nội dung sai sự thật: “Cho V.A.Y Gấp Vay Nhanh 10-500 Triệu Nhận Tiền Luôn Trong 20 Phút, không mất PHÍ, chỉ cần cccd Trả theo tháng Ai Cần Kết Bạn Zalo: 0583174156 để tư vấn giải ngân cấp tốc”. Khi người vay có nhu cầu vay tiền kết bạn, nhắn tin với tài khoản Zalo tên “Nguyễn

Thành Long” đăng ký bằng số thuê bao 0583174156 thì Đ sẽ đưa ra các thủ đoạn gian dối để người vay tin tưởng chuyển tiền rồi Đ sẽ chiếm đoạt tiền chuyển đến. Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2024, anh Nguyễn Mạnh H do đang cần tiền nên đã sử dụng tài khoản Zalo tên “Mạnh H” đăng ký bằng số thuê bao 0915487671 kết bạn, nhắn tin với tài khoản tên “Nguyễn Thành Long” của Đ để hỏi vay tiền. Đ gửi hình ảnh bảng các gói vay tiền cho anh H lựa chọn, anh H chọn vay 100.000.000 đồng trả trong vòng 24 tháng. Sau đó, Đ giới thiệu là nhân viên của Ngân hàng VPBank yêu cầu anh H cung cấp ảnh Căn cước công dân và các thông tin cá nhân để mở hồ sơ giả, Đ yêu cầu anh H nộp 598.000 đồng phí làm hồ sơ, 3.760.000 đồng phí bảo hiểm. Tin tưởng là thật nên anh H đã chuyển tổng số tiền 4.358.000 đồng từ tài khoản của anh H đến tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, số 888804032004 của Đ. Khi nhận được tiền, Đ gửi hình ảnh có nội dung thông báo hệ thống ngân hàng thụ hưởng bị lỗi cho anh H và yêu cầu anh H phải nộp thêm 7.859.000 đồng để làm liên kết hệ thống thì mới được duyệt để nhận giải ngân, nhưng anh H nhiều lần báo lại không có tiền để nộp thêm. Biết không thể lừa được thêm tiền của anh H nên Đ đã chặn tài khoản Zalo “Mạnh H”. Sau khi chiếm đoạt được 4.358.000 đồng của anh H, Đ đã chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Quân đội, số 0403200488888 của Đ, chuyển 1.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Quân đội, số 0403200488886 của bà Bùi Thị H (là mẹ của Đ) để cho mẹ và nạp 20.000 đồng vào số thuê bao 0345699211 của Đ. Sau đó Đ đã chặn liên lạc với anh H.

* Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, số IMEI: 351858379410943, máy lắp một sim Viettel.

- 01 (một) Căn cước công dân số 001204033844, mang tên Đỗ Văn Đ.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại Iphone 15 Pro Max, màu xám của Đỗ Văn Đ phát hiện có các dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội: Tin nhắn tài khoản Zalo “Nguyễn Thành Long” với tài khoản “Mạnh H” có nội dung liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ứng dụng “Facebook” đang đăng nhập tài khoản “Phạm Văn Linh”, Ứng dụng “VPBank NEO” tài khoản ngân hàng VPBank, số 888804032004 của Đỗ Văn Đ có các giao dịch nhận tổng số tiền 4.358.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng BIDV, số 4829961888 của anh Nguyễn Mạnh H ngày 01/10/2024; Mục Ghi chú, Ảnh có lưu trữ các nội dung liên quan đến việc hướng dẫn cho vay tiền.

Ngày 05/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn Đ tại phòng nghỉ cán bộ trụ sở Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn Công an huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét thu giữ tại tủ để đồ của Đ:

- 01 gói sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231324031285.
- 01 gói sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231628197048.
- 01 gói sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231312207822.
- 01 gói sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231628197055.

Ngày 25/11/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định ra Kết luận giám định số: 1874/KL-KTHS, kết luận: “*Phục hồi, trích xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định gồm: 441343 (Bốn trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bốn mươi ba) tin nhắn Zalo; 08 (Tám) file ảnh chứa nội dung tin nhắn Messenger*”.

* Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-PL ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Đỗ Văn Đ về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đỗ Văn Đ theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Văn Đ mức án từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Phạt Đỗ Văn Đ từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231324031285; 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231628197048; 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231312207822; 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231628197055; trả lại Đỗ Văn Đ 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Đ; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, số IMEI: 351858379410943, máy lắp một sim Viettel.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị H trình bày: Chị có nhận được số tiền 1.500.000 đồng do Đỗ Văn Đ (con trai chị) chuyển đến tài khoản của chị, chị nghĩ đây là số tiền phụ cấp chứ không biết là tiền do Đ phạm tội mà có. Chị đã đưa lại cho Đ để trả lại bị hại nên chị không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Do căn tiền đề tiêu xài cá nhân, Đỗ Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối giả danh nhân viên ngân hàng đăng tải các bài viết trên mạng xã hội Facebook với nội dung sai sự thật để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người có nhu cầu vay tiền. Ngày 01/10/2024, Đỗ Văn Đ có hành vi gian dối để lừa anh Nguyễn Mạnh H chuyển 598.000 đồng phí làm hồ sơ, 3.760.000 đồng phí bảo hiểm để Đ làm thủ tục giải ngân cho anh H vay 100.000.000 đồng. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của anh H là 4.358.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Đ chặn liên lạc với anh H.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Công an huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng. Vì vậy

không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đỗ Văn Đ đã bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 4.400.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, số IMEI: 351858379410943, máy lắp một sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000935345354, số thuê bao là 0345699211 là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 Căn cước công dân số 001204033844, mang tên Đỗ Văn Đ là giấy tờ tùy thân của Đ cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số 89840509231324031285, có số thuê bao 0583174156 và 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số 89840509231628197048, có số thuê bao 0568725195. Quá trình điều tra xác định tra cứu thông tin các chủ thuê bao là chị Chu Thị Yên và anh Nguyễn Văn Diễn. Các số thuê bao này Đỗ Văn Đ sử dụng để lập tài khoản Zalo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cả chị Chu Thị Yên và anh Nguyễn Văn Diễn đều đề nghị tiêu hủy nên cần tiêu hủy hai phôi sim này.

+ Đối với 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231312207822 và 01 phôi sim Vietnamobile, trên sim có dãy số: 89840509231628197055, đều là sim trắng, là tài sản của Đỗ Văn Đ không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với chị Bùi Thị H (là mẹ của Đỗ Văn Đ) là người nhận số tiền 1.500.000 đồng của Đỗ Văn Đ sau khi Đ chiếm đoạt được của anh Nguyễn Mạnh H. Chị Bùi Thị H không biết số tiền đã nhận do Đ phạm tội mà có. Do vậy, không xem xét xử lý đối với chị H là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2025).

Giao Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt Đỗ Văn Đ 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám số IMEI: 351858379410943, máy lắp một sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000935345354 được đựng trong 01 túi niêm phong ký hiệu PS3.

- Tịch thu tiêu hủy 04 gói sim Vietnamobile trên các sim có dãy số lần lượt là 89840509231312207822, 89840509231628197048, 89840509231628197055, 89840509231324031285 đựng trong phong bì thư bên ngoài ký hiệu “phôi SIM”.

- Trả lại Đỗ Văn Đ 01 (một) Căn cước công dân số 001204033844, mang tên Đỗ Văn Đ.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQĐVA;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên